

Phụ lục I
MẪU VĂN BẢN LẬP HỒ SƠ CHI TRẢ DVMTR NĂM 2024.

(Kèm theo văn bản số...../SNN-QBVR ngày...../.../2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT).

Mẫu số 01	Tờ trình.
Mẫu số 02	Đề cương thuyết minh phương án.

Mẫu số 01: Tờ trình.

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ TRÌNH

Số: /TTr-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2024.

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định và phê duyệt Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024 tại...

Kính gửi: *(Tên đơn vị phê duyệt).*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/ 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc Quy định các hệ số K thành phần làm cơ sở xác định tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2024; Công văn số 3057/UBND-NNMT ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ hướng dẫn xây dựng và phê duyệt Phương án sử dụng tiền DVMTR;

Căn cứ Quyết định giao đất, cho thuê đất...;

Căn cứ Công văn số .../SNN-QBVR ngày .../.../2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn xây dựng và phê duyệt Phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số .../TB-QBVR ngày .../....2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh về Kế hoạch chi trả tiền DVMTR năm 2024 cho...;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên đơn vị trình) lập Tờ trình đề nghị *(tên cơ quan phê duyệt)* xem xét thẩm định và phê duyệt Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 của đơn vị, với các nội dung chính sau:

1. Tên phương án: Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 tại *(Tên đơn vị trình)*.

2. Đơn vị cung ứng: (Tên đơn vị trình).

3. Địa điểm xây dựng Phương án

- Tại các khoảnh ..., tiểu khu ..., xã, huyện, tỉnh Đắk Lắk, thuộc các lưu vực nhà máy thủy điện....

4. Mục tiêu của Phương án

5. Quy mô

5.1. Tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR thực tế: ... ha, gồm:

5.2. Tổng diện tích cung ứng DVMTR quy đổi hệ số K: ... ha.

6. Hình thức thực hiện

6.1. Khoán BVR cung ứng DVMTR (nếu có)

6.1.1. Khoán BVR cung ứng DVMTR

- Tổng diện tích rừng cung ứng thực tế: ha, gồm:

- Tổng diện tích rừng cung ứng quy đổi hệ số K: ha.

6.1.2. Tổng nhóm hộ/số hộ nhận khoán: ... nhóm hộ/...hộ.

6.2. Quản lý bảo vệ diện tích rừng cung ứng DVMTR chưa khoán (QLBVR tập trung)

- Tổng diện tích rừng cung ứng thực tế:...ha, gồm:

- Tổng diện tích rừng cung ứng quy đổi hệ số K:...ha.

7. Đơn giá chi trả: Đơn giá chi trả tiền DVMTR năm 2024 theo Quyết định số 279/QĐ-UBND.

8. Tổng nguồn thu:... đồng, (Bằng chữ:...), trong đó:

a) Kinh phí kết dư năm trước chuyển sang (nếu có):... đồng

- Chi phí quản lý (10%):....đồng;

- Kinh phí quản lý bảo vệ diện tích rừng chưa khoán (QLBVR TT):đồng.

b) Kinh phí năm 2024:... đồng, chi tiết theo bảng sau:

**Bảng tổng hợp nguồn thu tiền DVMTR năm 2024
theo lưu vực nhà máy thủy điện**

Stt	Tên lưu vực nhà máy thủy điện	Diện tích rừng cung ứng quy đổi hệ số K (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)
1	LV NM TĐ ...			
2	LV NM TĐ...			
...	...			
	Cộng			

9. Tổng kinh phí sử dụng:... đồng (Bằng chữ: ...), trong đó:

a) Kinh phí kết dư năm trước chuyển sang (nếu có):... đồng

- Chi phí quản lý (10%):....đồng;

- Kinh phí quản lý bảo vệ diện tích rừng chưa khoán (QLBVR TT):đồng.
- b) Kinh phí năm 2024:....đồng, trong đó:
 - Kinh phí khoán bảo vệ rừng (nếu có):đồng, gồm:
 - + Chi phí quản lý (10%):....đồng;
 - + Chi phí chi trả cho hộ nhận khoán (90%):...đồng.
 - Kinh phí quản lý bảo vệ diện tích rừng chưa khoán (QLBVR TT):đồng.

Dự toán chi tiết sử dụng tiền DVMTR năm 2024

Stt	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
*	TỔNG KINH PHÍ SỬ DỤNG				
I	Kinh phí kết dư năm trước chuyển sang (nếu có)				
-	...				
II	Kinh phí năm 2024				
1	Kinh phí khoán BVR (nếu có)				
<i>a</i>	<i>Chi phí quản lý (10%).</i>				
-	...				
<i>b</i>	<i>Chi phí trả cho các hộ nhận khoán BVR (90%).</i>				
-	...				
2	Kinh phí quản lý BVR chưa khoán (QLBVR TT).				
-	...				

10. Thời gian chi trả: Trước ngày 01/6/2025.

11. Nguồn kinh phí chi trả: Từ nguồn chi trả tiền DVMTR năm ... tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

12. Tổ chức thực hiện

(Chi tiết có Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 do đơn vị lập kèm theo).

(Tên đơn vị trình) kính đề nghị (Tên đơn vị phê duyệt) xem xét, thẩm định và phê duyệt Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2024 để đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-(để thẩm định);
- Quỹ BV&PTR tỉnh (để biết);
- ...
- Lưu: VT, (...9b).

Đại diện lãnh đạo đơn vị trình

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 02: Đề cương thuyết minh phương án.

**ĐỀ CƯƠNG THUYẾT MINH
PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2024,
TẠI...**

ĐẶT VẤN ĐỀ:

Phần I: CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TỔNG QUAN KHU VỰC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.

I. Cơ sở pháp lý và tài liệu sử dụng:

1. Cơ sở pháp lý¹:

2. Tài liệu sử dụng²:

II. Mục tiêu:

III. Quy mô:

1. Diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2024 theo kế hoạch³:

1.1. Diện tích rừng cung ứng thực tế: ...ha.

1.2. Diện tích rừng cung ứng quy đổi hệ số K: ...ha.

2. Diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2024 xây dựng phương án:

2.1. Tổng diện tích rừng cung ứng thực tế: ...ha⁴,

2.2. Tổng diện tích rừng cung ứng quy đổi hệ số K: ...ha.

**Bảng.....: Tổng hợp diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2024
Phân theo lưu vực Nhà máy Thủy điện**

Stt	Tên lưu vực	Diện tích rừng cung ứng thực tế phân theo mục đích sử dụng rừng (ha)							Diện tích rừng cung ứng quy đổi hệ số K (ha)	
			Rừng PH			Rừng ĐĐ				Rừng
			Cộng	RTN	RT	Cộng	RTN	RT		...
1	LV ...									
2	LV ...									
3	LV ...									
..	..									
	Cộng									

IV. Điều kiện, phạm vi thực hiện phương án:

¹ Nêu các văn bản quy định của pháp luật liên quan đến Chính sách chi trả DVMTR, QĐ giao đất, cho thuê đất, các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng;

² Nêu các số liệu, tài liệu sử dụng để xây dựng phương án;

³ Tổng hợp theo Thông báo Kế hoạch chi trả tiền DVMTR năm 2024 của Quỹ tỉnh;

⁴ Nếu có diện tích liên doanh, liên kết thì phải tổng hợp diện tích rừng trong lâm phần quản lý và diện tích rừng liên doanh, liên kết.

PHỤ LỤC I

1. Điều kiện⁵:**2. Phạm vi thực hiện⁶:****3. Hình thức thực hiện:**3.1. Khoán bảo vệ rừng⁷:

3.2. Quản lý bảo vệ rừng chưa khoán (QLBVR tập trung):

V. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội:**1. Vị trí địa lý:****2. Địa hình:****3. Khí hậu, thủy văn:****4. Kinh tế, xã hội:****VI. Hiện trạng đất đai, tài nguyên rừng:****- Tổng diện tích tự nhiên:... ha, trong đó:**

+ Diện tích đất có rừng:...ha;

+ Diện tích đất chưa có rừng:...ha.

1. Diện tích được giao, cho thuê:...ha (theo Quyết định.....)⁸**2. Diện tích liên doanh, liên kết:...ha, (theo Hợp đồng.....)⁹**

Chi tiết theo Bảng sau:

Bảng....: Tổng hợp diện tích đất đai được giao, thuê, liên doanh liên kết

Stt	Nội dung	Cộng	Rừng đặc dụng	Rừng PH	Rừng sản xuất	Rừng Ngoài QH LN
*	Tổng diện tích tự nhiên					
-	Diện tích đất có rừng					
+	Rừng tự nhiên					
+	Rừng trồng					
-	Diện tích đất chưa có rừng					
	<u>Trong đó:</u>					
A	Diện tích của đơn vị được giao (thuê)					
I	Diện tích đất có rừng					
1	Rừng tự nhiên					
2	Rừng trồng					
II	Diện tích đất chưa có rừng					
1	Đất trống					
2	Khoanh nuôi tái sinh					
3	Rừng chưa thành rừng					
4	Đất khác					
B	Diện tích liên doanh, liên kết					
I	Diện tích đất có rừng					

⁵ Diện tích rừng đủ điều kiện cung ứng DVMTR nằm trong các lưu vực nhà máy thủy điện;⁶ Nêu rõ tên tiểu khu theo đơn vị hành chính xã, huyện, tỉnh;⁷ Nêu rõ đối tượng rừng khoán, hình thức khoán (hộ gia đình, nhóm hộ, ...), người nhận khoán thuộc địa phương nào;⁸ Nêu rõ Quyết định giao đất, giao rừng, cho thuê đất, thuê rừng;⁹ Nêu rõ Hợp đồng liên doanh liên kết

Stt	Nội dung	Cộng	Rừng đặc dụng	Rừng PH	Rừng sản xuất	Rừng Ngoài QH LN
	Rừng trồng					
II	Diện tích đất chưa có rừng					
1	Đất trống					
...	...					

VII. Nguyên nhân suy giảm diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2024:

1. Nguyên nhân suy giảm diện tích rừng so với kết quả chi trả năm 2023¹⁰:

1.1. Tổng diện tích giảm:...ha (rừng tự nhiên...ha, rừng trồng...ha);

1.2. Nguyên nhân giảm:

2. Nguyên nhân suy giảm diện tích rừng so với Kế hoạch chi trả năm 2024¹¹:

2.1. Tổng diện tích giảm:...ha (rừng tự nhiên...ha, rừng trồng...ha);

2.2. Nguyên nhân giảm:

Phần II: QUẢN LÝ, BẢO VỆ RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG.

I. Diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2024:

* **Tổng diện tích rừng cung ứng thực tế:...ha, trong đó:**

- Phân theo trữ lượng rừng: ...ha, (Rừng rất giàu, rừng giàu...ha, rừng trung bình...ha, rừng nghèo, nghèo kiệt, rừng chưa có trữ lượng...ha);

- Phân theo mục đích sử dụng rừng: ...ha, (Rừng PH...ha, rừng ĐD...ha, rừng SX...ha, rừng NQHNLN...ha);

- Phân theo nguồn gốc rừng: ...ha, (rừng tự nhiên...ha, rừng trồng...ha);

- Phân theo khu vực: ...ha, (Khu vực I...ha, khu vực II... ha, khu vực III... ha).

* **Tổng diện tích rừng cung ứng quy đổi hệ số K:...ha.**

1. Diện tích đơn vị được giao (thuê): ...ha;

2. Diện tích liên doanh, liên kết: ...ha.

3. Diện tích rừng cung ứng DVMTR theo lưu vực Nhà máy Thủy điện:

3.1. Số lưu vực nhà máy thủy điện:...LV, (theo CV...), trong đó:

- Lưu vực 2 tỉnh trở lên...LV;

- Lưu vực nội tỉnh...LV.

3.2. Diện tích rừng theo lưu vực nhà máy thủy điện, chi tiết theo bảng sau:

Bảng....: Tổng hợp diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2024 theo lưu vực Nhà máy Thủy điện

¹⁰ So sánh giữa diện tích rừng trong Phương án 2024 với diện tích rừng chi trả năm 2023 tại Thông báo chi trả tiền DVMTR năm 2023 của Quỹ tỉnh.

¹¹ So sánh giữa diện tích rừng trong Phương án 2024 với diện tích rừng tại Thông báo Kế hoạch chi, trả tiền DVMTR năm 2024 của Quỹ tỉnh.

Stt	Tên lưu vực	Diện tích rừng cung ứng thực tế (ha)	Diện tích rừng cung ứng quy đổi hệ số K (ha)
1	LV NM TĐ ...		
2	LV NM TĐ ...		
3	LV NM TĐ ...		
..	..		
	Cộng		

(Chi tiết tại Biểu sốkèm theo “Mẫu số 01 Phụ lục II”).

II. Khoán quản lý bảo vệ rừng (Áp dụng đối với các đơn vị có thực hiện khoán BVR):

1. Địa điểm¹²:

2. Khoán bảo vệ rừng cung ứng DVMTR:

2.1. Tổng diện tích khoán BVR cung ứng thực tế:...ha, gồm:

- Phân theo trữ lượng rừng: ...ha, (Rừng rất giàu, rừng giàu...ha, rừng trung bình...ha, rừng nghèo, nghèo kiệt, rừng chưa có trữ lượng...ha);
- Phân theo mục đích sử dụng rừng: ...ha, (Rừng PH...ha, rừng ĐD...ha, rừng SX...ha, rừng NQHNLN...ha);
- Phân theo nguồn gốc rừng: ...ha, (rừng tự nhiên...ha, rừng trồng...ha);
- Phân theo khu vực: ...ha, (Khu vực I...ha, khu vực II... ha, khu vực III... ha).

2.2. Tổng diện tích khoán BVR cung ứng quy đổi hệ số K:...ha.

2.3. Diện tích khoán BVR theo lưu vực nhà máy thủy điện, chi tiết theo bảng sau:

Bảng....: Tổng hợp diện tích khoán bảo vệ rừng cung ứng DVMTR năm 2024 theo lưu vực Nhà máy Thủy điện

Stt	Tên lưu vực	Diện tích rừng cung ứng thực tế (ha)	Diện tích rừng cung ứng quy đổi hệ số K (ha)
1	LV NM TĐ ...		
2	LV NM TĐ ...		
3	LV NM TĐ ...		
..	..		
	Cộng		

3. Số nhóm hộ/hộ nhận khoán BVR:...nhóm/...hộ,

3.1. Số hộ nhận khoán trong tỉnh:...nhóm/hộ,

3.2. Số hộ nhận khoán ngoài tỉnh:...nhóm/hộ.

(Chi tiết tại Biểu số kèm theo “Mẫu số 02 Phụ lục II”).

4. Số nhóm hộ/hộ nhận khoán BVR thay đổi (nếu có):

¹² Chi tiết khoảnh, tiểu khu, xã, huyện, lưu vực nhà máy thủy điện (Toàn bộ tiểu khu thì thống kê theo tiểu khu, còn lại thống kê theo khoảnh).

- 4.1. Số hộ thay đổi:...hộ;
4.2. Số nhóm hộ có thay đổi:...nhóm.

(Chi tiết tại Biểu số kèm theo “Mẫu số 05 Phụ lục II”).

III. Quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR chưa khoán (QLBVR tập trung):

1. Địa điểm¹³:

2. Diện tích bảo vệ rừng cung ứng DVMTR chưa khoán

2.1. Tổng diện tích cung ứng thực tế: ...ha, gồm:

- Phân theo trữ lượng rừng: ...ha, (Rừng rất giàu, rừng giàu...ha, rừng trung bình...ha, rừng nghèo, nghèo kiệt, rừng chưa có trữ lượng...ha);
- Phân theo mục đích sử dụng rừng: ...ha, (Rừng PH...ha, rừng ĐD...ha, rừng SX...ha, rừng NQHNLN...ha);
- Phân theo nguồn gốc rừng: ...ha, (rừng tự nhiên...ha, rừng trồng...ha);
- Phân theo khu vực: ...ha, (Khu vực I...ha, khu vực II... ha, khu vực III... ha).

2.2. Diện tích rừng cung ứng quy đổi theo hệ số K:...ha.

2.3. Diện tích rừng cung ứng theo lưu vực nhà máy thủy điện, chi tiết theo bảng sau:

Bảng....: Tổng hợp diện tích rừng cung ứng quản lý bảo vệ tập trung năm 2024 theo lưu vực nhà máy thủy điện.

Stt	Tên lưu vực	Diện tích rừng cung ứng thực tế (ha)	Diện tích rừng cung ứng quy đổi hệ số K (ha)
1	LV NM TĐ ...		
2	LV NM TĐ ...		
3	LV NM TĐ ...		
..	..		
	Cộng		

IV. Các biện pháp quản lý bảo vệ rừng cung ứng DVMTR:

1. Công tác tuần tra bảo vệ rừng:

- 1.1. Kế hoạch tuần tra, truy quét BVR¹⁴;
1.2. Tổ chức lực lượng tuần tra, truy quét BVR¹⁵;
1.3. Công tác PCCCR¹⁶;
1.4. Công tác tuyên truyền¹⁷;
1.5. Công tác phối hợp¹⁸;

2. Trách nhiệm, quyền hạn của bên khoán và bên nhận khoán¹⁹: (Áp dụng cho đơn vị có thực hiện khoán BVR).

¹³ Chi tiết khoán, tiểu khu, xã, huyện, lưu vực nhà máy thủy điện (Toàn bộ tiểu khu thì thống kê theo tiểu khu, còn lại thống kê theo khoán);

¹⁴ Dự kiến số đợt, thời gian tuần tra, kiểm tra định kỳ và đợt xuất, ...;

¹⁵ Nêu rõ công tác chỉ đạo, phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện của tổ, trạm và cụ thể theo từng nội dung bảo vệ diện tích rừng khoán BVR, diện tích quản lý tập trung;

¹⁶ Nêu các biện pháp phòng cháy rừng, chữa cháy, trang bị phương tiện và thiết bị phục vụ, tổ chức theo dõi, ...;

¹⁷ Nêu rõ số đợt, hình thức tuyên truyền, các sản phẩm tuyên truyền (nếu có);

¹⁸ Nêu rõ đơn vị phối hợp, cách thức phối hợp;

¹⁹ Nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hiện hành;

2.1. Trách nhiệm và quyền hạn của bên khoán:

2.1.1. Trách nhiệm:

2.1.2. Quyền hạn:

2.2. Trách nhiệm, quyền lợi của bên nhận khoán:

2.2.1. Trách nhiệm:

2.2.2. Quyền lợi:

Phần III: QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG

I. Quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR:

1. Nội dung chi²⁰:

1.1. Kinh phí khoán bảo vệ rừng (nếu có):

1.1.1. Chi phí quản lý (10%):

1.1.2. Chi phí trả cho hộ nhận khoán BVR (90%)²¹:

1.2. Kinh phí quản lý bảo vệ rừng chưa khoán (QLBVR TT):

2. Công tác kiểm tra, giám sát, công khai tài chính:

2.1. Kiểm tra, giám sát các hộ nhận khoán bảo vệ rừng²²:

2.2. Công khai tài chính²³:

II. Tổng hợp chi phí thực hiện:

1. Đơn giá chi trả: Đơn giá chi trả tiền DVMTR năm 2024 theo Quyết định số 279/QĐ-UBND.

2. Tổng nguồn thu:đồng, (Bảng chữ: ...).

2.1. Kinh phí kết dư năm trước chuyển sang (nếu có):...đồng;

- Kinh phí quản lý (10%):...đồng;

- Kinh phí quản lý BVR chưa khoán (QLBVR TT):...đồng;

2.2. Kinh phí năm 2024:đồng, chi tiết theo bảng sau:

**Bảng...: Tổng hợp nguồn thu tiền DVMTR năm 2024
theo lưu vực nhà máy thủy điện**

Stt	Tên lưu vực	Diện tích rừng quy đổi hệ số K	Đơn giá (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)
1	LV NM TĐ ...			
2	LV NM TĐ...			
...	...			
	Cộng			

3. Tổng kinh phí sử dụng: ... đồng, (Bảng chữ: ...)

²⁰ Theo khoản 3, 4 Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, các định mức, quy hiện hành;

²¹ Nêu cụ thể số tiền dự kiến chi trả; số lần chi trả, hình thức chi trả (trả qua tài khoản ngân hàng, thanh toán điện tử, chi trả trực tiếp bằng tiền mặt, ...)

²² Nêu rõ nội dung, thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát;

²³ Nêu rõ hình thức công khai tài chính theo quy định tại Điều 72 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về tài chính;

3.1. Kinh phí kết dư năm trước chuyển sang (nếu có):...đồng;

- Kinh phí quản lý (10%):...đồng;

- Kinh phí quản lý BVR chưa khoán (QLBVR TT):...đồng;

3.2. Kinh phí năm 2024:...đồng.

3.2.1. Kinh phí khoán bảo vệ rừng (nếu có):...đồng;

- Chi phí quản lý (10%):...đồng;

- Chi phí chi trả cho hộ nhận khoán BVR (90%):...đồng.

Bảng...: Tổng hợp tiền DVMTR năm 2024 trả cho bên khoán BVR theo lưu vực nhà máy thủy điện

Stt	Tên lưu vực	Diện tích khoán BVR quy đổi hệ số K (ha)	Đơn giá khoán (đồng/ha)	Tiền chi trả cho bên nhận khoán (đồng)
1	Lưu vực NM TĐ...			
2	Lưu vực NM TĐ...			
...	...			
	Tổng cộng			

(Chi tiết tại Phụ biểu số kèm theo “Mẫu số 04 Phụ lục II”).

3.2.2. Kinh phí quản lý bảo vệ rừng chưa khoán (QLBVR tập trung): ...đồng.

(Dự toán chi tiết tại Biểu số kèm theo “Mẫu số 03 Phụ lục II”).

4. Tổ chức thực hiện

III. Đề xuất một số giải pháp (nếu có):

Phần IV: HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Hiệu quả về kinh tế:

2. Hiệu quả về xã hội:

3. Hiệu quả về môi trường:

Phần V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. Kết luận:

II. Kiến nghị: